TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 10-04-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận

Ông Nguyễn Văn Khuyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Huy Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 20/03/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1962, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị K; có chồng là Đỗ Khắc Th và có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Duy L, sinh năm: 1992, nơi cư trú: thôn Đ, xã NA, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Đình T, sinh năm: 1993, nơi cư trú: xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đỗ Đình V, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 05/01/2019, tổ công tác công an đồn Tam Cốc thuộc Công an huyện Hoa Lư phối hợp với công an xã N bắt quả tang Nguyễn Thị N bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Đình T và Đào Duy L tại nhà của bị cáo. Tổ công tác thu giữ trên tay trái của Nguyễn Thị N số tiền 5.120.000 đồng; thu trên bàn uống nước 01 bút bi màu đỏ đen viết mực màu đen; thu trên tay phải của Đào Duy L một mảnh giấy (cáp đề) kích thước 8 cm x 8 cm, một mặt ghi bằng bút bi mực màu đen có nội dung: 5/1/2019, NB: 90- 50đ, 65, 56- 100N, 85-200N, 50-20N, tổng 1420N; thu trên tay phải của Phạm Đình T một mảnh giấy (cáp đề) kích thước 8 cm x 8 cm, ghi bằng bút bi mực màu đen có nội dung: 5/1/2019, lô NB: 60-25đ, 06 - 50đ, 70,07- 50đ; đề 80, 90 - 100đ. Trên các mảnh giấy này đều có chữ ký và chữ viết ghi Nguyễn Thị N.

Tổ công tác cũng đã thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 2.450.000 đồng và số tiền 2.175.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, có lắp sim số 0356114033 và số 0832350530; 01 quyển sổ kích thước 15 cm x 20 cm, bìa màu hồng, bên trong là giấy kẻ ngang, trang cuối cùng có ghi các số lô đề đã bán ngày 5/1/2019 cho L, T và những người không quen biết.

Nguyễn Thị N, Đào Duy L, Phạm Đình T khai nhận: Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 5/1/2019, Nguyễn Thị N đã bán cho Phạm Đình T các số lô Ninh Bình: 06, 07, 70 mỗi số 50 điểm (mỗi điểm 20.000 đồng); số 60 là 25 điểm; các số đề 80, 90 mỗi số 100.000 đồng; bán cho Đào Duy L số lô Ninh Bình 90 là 50 điểm (mỗi điểm 20.000 đồng) và các số đề: 65, 56 mỗi số 100.000 đồng, số 85 là 200.000 đồng và số 50 là 20.000 đồng. Phạm Đình T đã trả tiền mua lô, đề cho Nguyễn Thị N là 3.700.000 đồng và Đào Duy L trả tiền mua lô, đề cho Nguyễn Thị N là 1.420.000 đồng. Việc tính được, thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Cách tính trả thưởng như sau: đối với số đề, nếu số đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng và được trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua. Đối với lô Ninh Bình, mỗi điểm lô người mua phải trả 20.000 đồng. Nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của một hoặc nhiều giải trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy thì trúng thưởng và cứ một điểm lô Hà Nội, người mua được trả thưởng 70.000 đồng;

Nguyễn Thị N khai nhận sau khi bán các số lô, số đề, N tổng hợp lại và chuyển cho một người tên là Thành ở thành phố Ninh Bình (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để hưởng tiền công theo tỉ lệ 15% tổng số tiền bán số đề và 1.000 đồng/1 điểm lô Ninh Bình.

Đối với hai tờ cáp đề thu giữ của Phạm Đình T và Đào Duy L cùng một quyển sổ thu của Nguyễn Thị N được chuyển theo hồ sơ vụ án; các vật chứng và tài sản khác thu giữ từ bị cáo gồm: 5.120.000 đồng, 01 bút bi, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý; số tiền 2.175.000 đồng, Nguyễn Thị N bán số lô, đề cho những người không quen biết, cơ quan điều tra đã

tách riêng để tiếp tục xác minh, làm rõ; số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại không liên quan đến việc bán lô, đề trái phép, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo;

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 18/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Đào Duy L và Phạm Đình T với số tiền 5.120.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người chứng kiến, các vật chứng thu giữ được. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này được xác định là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.120.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị N là người đã thành niên, nhận thức rõ việc bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo bị bắt quả tang khi có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Đình T và Đào Duy L với số tiền 5.120.000 đồng vào ngày 5/1/2019. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, 3 Điều 321

của BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có hành vi đánh bạc với số tiền là 5.120.000 đồng ở mức đầu của khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS như đại diện Viện Kiểm sát đã nhận định. Ngoài ra, bị cáo là lao động tự do, có thu nhập. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Số tiền 5.120.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 chiếc bút bi bị cáo dùng để tạo ra các cáp đề là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 cáp đề và 01 quyển sổ là tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 2.175.000 đồng, số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại cùng sim liên lạc, Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Đào Duy L, Phạm Đình T là những người mua số lô, số đề trái pháp luật với số tiền lần lượt là 1.420.000 đồng và 3.700.000 đồng. Cả L và T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của L và T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L và T là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 13 *(mười ba)* triệu đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.120.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thu giữ của Nguyễn Thị N. *(Số tiền 5.120.000 đồng, bút bi hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân*

sự huyện Hoa Lư theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 và ủy nhiệm chi ngày 18/3/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư). Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 tờ cáp đề, 01 quyển sổ thu giữ của Đào Duy L, Phạm Đình T và bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *Công an huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Bị cáo;NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh